

Số: /2022/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO 3**

**NGHỊ ĐỊNH**  
**VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi một số điều của luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư; hỗ trợ để phát triển thủy sản; cơ chế xử lý khoản vay.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá: là việc sử dụng một số thiết bị hiện đại để bảo quản sản phẩm khai thác, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch trên tàu cá và nâng cao lợi nhuận cho ngư dân trong mỗi chuyến biển.

2. Cơ chế xử lý khoản vay bao gồm: cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; chuyển nhượng tàu cá và chỉ áp dụng cho các khoản vay đóng mới nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.

3. Các hạng mục thiết yếu của cảng cá bao gồm: cầu cảng; kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, chắn cát; luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.

4. Các hạng mục thiết yếu của khu neo đậu tránh trú bão bao gồm: kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, chắn cát; luồng ra vào, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà điều hành; đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.

5. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý.

6. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Cảng cá phục vụ cho nuôi biển, luồng từ khu vực nuôi vào cảng, hệ thống trụ neo lồng bè, hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi; hệ thống quan trắc môi trường nuôi biển tự động.

7. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; hạ tầng thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý.

8. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển bao gồm: Trụ sở làm việc của Ban quản lý khu bảo tồn biển; nhà Bảo tàng biển kết hợp phòng thí nghiệm và xử lý mẫu vật biển; trung tâm truyền thông và giáo dục môi trường; trạm cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; bến đậu tàu, đường giao thông nội bộ trong phân khu dịch vụ hành chính; hệ thống quan trắc môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; tàu tuần tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát; biển báo, đèn tín hiệu, phao chắn dầu tràn, phao đánh dấu phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ hành chính và vùng đệm khu bảo tồn biển.

## **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân quy định tại Nghị định này là mức hỗ trợ tối đa, mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

2. Trong cùng một thời gian, nếu tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ tại Nghị định này mà trùng với các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn chính sách có mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

3. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị định này thì ưu tiên lựa chọn tổ chức, cá nhân do phụ nữ làm chủ và sử dụng nhiều lao động nữ hơn.

4. Trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Các nội dung khác không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương II MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN**

### **Điều 5. Chính sách đầu tư**

1. Ngân sách trung ương:

a) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: Cảng cá loại I; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng; cảng cá loại II, khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo, quần đảo. Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn;

b) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu thuộc vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển;

c) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương, cấp vùng và thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản;

d) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển.

2. Ngân sách địa phương thực hiện đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư và đáp ứng quy định của Nghị định này; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ cho đầu tư các hạng mục tại khoản 1 Điều này; chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển, xây dựng các hạng mục công trình, trang thiết bị của khu bảo tồn biển ngoài những hạng mục thiết yếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; duy tu, bảo trì hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng thủy sản và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; tham gia đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình đối với các công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.

#### **Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá**

1. Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, bao gồm cả các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung và các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này chưa trả nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại khoản 3 Điều này, được các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

2. Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của ngân hàng và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Tổng thời gian các lần gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá 1/3 thời gian cho vay được hỗ trợ lãi suất khi ký thỏa thuận cho vay giữa chủ tàu và ngân hàng thương mại.

Sau thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, nếu chủ tàu không trả được nợ vay đúng hạn và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Nghị định này thì ngân hàng thương mại thực hiện phân loại nợ đối với chủ tàu theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

### 3. Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm:

a) Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế);

b) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế);

c) Thay đổi chính sách của nhà nước về khu vực cấm khai thác; điều chỉnh hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, hạn ngạch sản lượng khai thác;

d) Chủ tàu bị bệnh, tai nạn không còn khả năng đi biển (trong trường hợp chủ tàu trực tiếp đi biển); chủ tàu chết, mất tích;

đ) Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo pháp luật về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành;

e) Trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Tài chính đề chủ trì phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Chính sách này áp dụng đối với chủ tàu đã được các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành; không áp dụng đối với khoản vay của các tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

### 5. Xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng:

a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng của chủ tàu (theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Sổ danh bạ thuyền viên; Các tài liệu, chứng cứ thể hiện nguyên nhân, hậu quả rủi ro do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mà tàu cá, chủ tàu gặp phải;

b) Trình tự, thủ tục xác nhận: Chủ tàu/người đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách chủ tàu gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Thông báo cho ngân hàng thương mại nơi chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu để xem xét cơ cấu lại thời gian trả nợ.

## **Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá**

1. Việc chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 được thực hiện trong trường hợp chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại cho vay (sau đây gọi là chủ tàu cũ). Chủ tàu mới có năng lực khai thác thủy sản, nhận chuyển nhượng tàu và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chấp thuận phương án chuyển nhượng tại khoản này (sau đây gọi là chủ tàu mới).

2. Giá chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 được xác định theo một trong các phương pháp sau:

a) Ngân hàng thương mại phối hợp với chủ tàu cũ, chủ tàu mới đàm phán, thỏa thuận để thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Các bên có thể thống nhất lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá để định giá tàu làm cơ sở cho việc đàm phán, thỏa thuận thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Chi phí thuê doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có) được tính vào chi phí khi thực hiện chuyển nhượng tàu;

b) Ngân hàng thương mại và chủ tàu cũ thống nhất chuyển nhượng tàu thông qua bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản;

3. Trường hợp chủ tàu mới có nhu cầu vay vốn, đáp ứng được điều kiện về cho vay theo quy định hiện hành và đảm bảo thanh toán được tối thiểu 50% số tiền mua tàu từ chủ tàu cũ thì ngân hàng thương mại xem xét cho chủ tàu mới vay theo quy định pháp luật. Thời gian vay vốn do ngân hàng và chủ tàu mới thỏa thuận nhưng thời gian vay vốn được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất còn lại theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung của chủ tàu cũ tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu giữa chủ tàu cũ và chủ tàu mới. Khoản vay của chủ tàu mới không phụ thuộc vào hiện trạng khoản nợ vay của chủ tàu cũ tại ngân hàng thương mại.

4. Chủ tàu mới được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về lãi suất, phí bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ khác đang áp dụng cho chủ tàu cũ.

5. Việc xác định doanh thu, thu nhập, chi phí và các nội dung khác cho mục đích tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

6. Xử lý số tiền thu được từ việc bán tàu:

a) Số tiền thu được từ việc bán tàu sau khi trừ đi chi phí bảo quản, thu giữ, chi phí lai dắt tàu về địa phương (trong trường hợp tàu thu giữ tại địa phương khác) và chi phí khác liên quan được dùng để thanh toán khoản nợ vay đóng mới, nâng cấp tàu của chủ tàu cũ (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi phạt nếu có) tại ngân hàng thương mại;

b) Trường hợp, sau khi thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, còn dư tiền, số tiền còn thừa được trả lại cho chủ tàu cũ;

c) Trường hợp, số tiền thu được không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, chủ tàu cũ tiếp tục nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cho vay theo hợp đồng đã ký và không được hưởng hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu với chủ tàu mới. Chủ tàu cũ và ngân hàng thương mại thỏa thuận việc bổ sung hoặc không bổ sung tài sản bảo đảm đối với nghĩa vụ nhận nợ của chủ tàu cũ theo quy định pháp luật.

7. Chính sách chuyển nhượng tàu quy định tại Điều này chỉ được áp dụng một lần đối với một tàu đã vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và không áp dụng đối với tàu đã được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, tàu đã thực hiện cơ chế chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.

### **Điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (bao gồm cơ sở nuôi cá biển, nhuyễn thể, tôm hùm, rong biển); tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển; tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi.

2. Điều kiện tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:

a) Đã được cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản;

b) Quy mô nuôi tối thiểu 05 ha, hoặc có 10 lồng bè nuôi cá biển (thể tích lồng bè tối thiểu 1.000 m<sup>3</sup>/lồng bè) hoặc công suất tối thiểu 300 tấn sản phẩm nuôi/năm);

c) Sử dụng vật liệu nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite đáp ứng quy định chất lượng, kỹ thuật làm lồng bè nuôi;

d) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường;

đ) Sử dụng tối thiểu 30% số lao động làm việc tại cơ sở có đăng ký thường trú tại tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, nơi chủ cơ sở thực hiện nuôi trồng thủy sản trên biển.

3. Điều kiện tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:

a) Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản;

b) Công suất sản xuất tối thiểu 05 triệu giống/năm;

c) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

4. Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:

a) Đã được cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản;

b) Sử dụng vật liệu nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite đáp ứng quy định chất lượng, kỹ thuật làm lồng bè nuôi;

c) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

#### 5. Mức hỗ trợ:

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,5 triệu đồng cho 01 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định nhưng không quá 15 tỷ đồng /cơ sở. Hỗ trợ không quá 30% giá trị chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng của cơ sở nuôi nhuyên thể, rong biển, tôm hùm, nhưng không quá 01 tỷ đồng/cơ sở;

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển: hỗ trợ không quá 30% giá trị cơ sở, nhưng không quá 15 tỷ đồng/cơ sở;

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi: 0,5 triệu đồng cho 01 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,3 triệu đồng cho 01 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định; 0,2 triệu đồng cho 01 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đến 03 hải lý theo quy định.

#### 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển (*đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển*); bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống cá biển (*đối với cơ sở sản xuất giống cá biển*);

c) Bản sao Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (*đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển*);

d) Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới.



## 7. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hoặc đăng ký kinh doanh;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, thẩm định, thông báo cho tổ chức, cá nhân kết quả thẩm định. Trường hợp không đủ điều kiện, nêu rõ lý do;

c) Tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, quyết định hỗ trợ, lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.

## **Điều 9. Chính sách bảo hiểm**

### 1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Thuyền viên làm việc trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên là thành viên của tổ chức sản xuất trên biển do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập;

b) Lao động làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển; tài sản của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển); thủy sản nuôi tại cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.

### 2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho lao động làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển và nuôi trồng thủy sản trên biển; 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu cá;

b) Hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, bao gồm trang thiết bị đánh bắt thủy sản, ngư lưới cụ trên tàu;

c) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với tài sản của cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; 70% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với tài sản của cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển) từ 03 đến 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với tài sản của các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất giống cá biển);

d) Hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với thủy sản nuôi tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với thủy sản nuôi tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng sản phẩm bảo hiểm phù hợp với quy định pháp luật về bảo hiểm và quy định tại Nghị định này. Doanh nghiệp bảo hiểm triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm phải bảo đảm đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Giấy phép thành lập và hoạt động có nghiệp vụ bảo hiểm được phép triển khai phù hợp với chính sách hỗ trợ bảo hiểm quy định tại Nghị định này;

b) Đáp ứng các yêu cầu về vốn, khả năng thanh toán theo quy định pháp luật;

c) Có quy trình về khai thác, giám định, bồi thường bảo hiểm, quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật có chương trình tái bảo hiểm bảo đảm an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật;

d) Có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm theo Nghị định này.

### **Điều 10. Chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn**

#### **1. Đối tượng được hỗ trợ**

a) Người lao động đang làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển;

b) Thuyền viên làm việc trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên;

c) Người lao động thực hiện công việc lặn biển; giám sát, quan trắc đa dạng sinh học hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn, đầm phá, bãi triều - cửa sông; nuôi trồng san hô nhân tạo;

d) Thành viên tổ chức cộng đồng tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định đào tạo hiện hành.

### **Điều 11. Chính sách hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Chủ tàu cá đã vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản vỏ thép theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; nhận bàn giao tàu cá vỏ thép theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; và nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu cá đã thực hiện duy tu, sửa chữa tàu cá theo quy định về đăng kiểm tàu cá (hàng năm, trên đà, định kỳ); có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

3. Mức hỗ trợ: Tối đa trên một lần duy tu, sửa chữa là 200 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 250 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 300 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.

4. Hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép (theo mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định này);

b) Bản chính Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng duy tu, sửa chữa tàu cá với cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá đủ điều kiện;

c) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản.

5. Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách chủ tàu được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông báo cho chủ tàu và kho bạc nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu được hỗ trợ.

## **Điều 12. Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Tổ chức cộng đồng tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại khoản 5, Điều 3 Luật Thủy sản;

b) Tổ chức được thành lập bởi các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và được hưởng lợi từ nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% chi phí lập hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: thuê tư vấn thực hiện điều tra, khảo sát phục vụ xây dựng Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản và Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; thuê tư vấn xây dựng hồ sơ thành lập Quỹ cộng đồng; tổ chức các cuộc họp cộng đồng; tổ chức tập huấn kỹ năng thực hiện đồng quản lý cho thành viên tổ chức quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/tổ chức;

b) Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng; mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động của tổ chức cộng đồng bao gồm: thiết bị văn phòng; phương tiện, trang thiết bị phục vụ tuần tra, kiểm soát; phao tiêu, biển báo, đèn hiệu đánh dấu khu vực thực hiện đồng quản lý, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/tổ chức cộng đồng;

c) Hỗ trợ 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội nghị cộng đồng hằng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản; truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý, nhưng không quá 2.000 triệu đồng/tổ chức cộng đồng.

**Điều 13. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ gia dân có hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trong phạm vi khu bảo tồn biển**

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề cho các hộ dân có hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản sống trong phạm vi khu bảo tồn biển.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các hộ dân làm nghề khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản trong phạm vi khu bảo tồn biển bị ảnh hưởng do thành lập hoặc điều chỉnh diện tích, phân khu chức năng của khu bảo tồn biển.

3. Điều kiện để được nhận hỗ trợ: đối tượng nhận hỗ trợ phải chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản sang nghề khác hoặc phải di dời lồng bè nuôi trồng thủy sản đến khu vực khác; cam kết không quay lại nghề cũ (theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Nghị định này); có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã/huyện và Ban quản lý khu bảo tồn biển.

4. Mức hỗ trợ:

a) Tối đa 100% kinh phí đào tạo nghề;

b) Hỗ trợ một lần kinh phí cải hoán tàu cá thành tàu du lịch, mức hỗ trợ 80 triệu đồng/tàu được cải hoán;

c) Hỗ trợ một lần kinh phí đóng mới tàu chở khách du lịch tàu đáy kính vỏ composite chở khách ngắm san hô, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/tàu;

d) Hỗ trợ một lần cho các hộ dân chuyển đổi từ nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản sang nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ Homestay hoặc sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ dân.

## 5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đối với hộ dân chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang làm dịch vụ du lịch: Đơn xin hỗ trợ chuyển đổi nghề (*theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị định này*); Bản sao bằng, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo nghề kèm theo giấy xác nhận học phí khoa đào tạo; Hợp đồng đóng mới hoặc cải hoán tàu cá thành tàu phục vụ du lịch đối với các hộ dân chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản sang làm nghề chở khách du lịch;

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các hộ dân đầu tư mới lồng bè nuôi trồng thủy sản: Đơn xin hỗ trợ đóng lồng bè (*theo mẫu tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Nghị định này*); Bản sao giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới.

## 6. Trình tự thực hiện:

a) Hộ dân có nhu cầu chuyển đổi nghề đăng ký với Ban quản lý khu bảo tồn biển trong đó nói rõ nhu cầu chuyển đổi nghề, hình thức chuyển đổi nghề. Ban quản lý Khu bảo tồn biển tổng hợp danh sách gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Hộ dân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, đối chiếu với dữ liệu về xóa đăng ký tàu cá; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hộ gia đình được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông báo cho hộ gia đình và kho bạc nhà nước cấp huyện nơi hộ gia đình được hỗ trợ.

## **Điều 14. Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách**

### 1. Lập dự toán

Cùng với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ vào nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách được quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách (trong đó xác định rõ phân ngân sách địa phương phải cân đối và phân ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cùng với dự toán chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

## 2. Phân bổ dự toán

a) Hàng năm, căn cứ dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định này;

b) Căn cứ dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và phần ngân sách địa phương tự đảm bảo: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lập phương án phân bổ dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán chi đã được duyệt.

## 3. Quản lý và quyết toán kinh phí

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý và sử dụng, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trường hợp kết thúc năm, kinh phí hỗ trợ không sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau để tiếp tục hỗ trợ, địa phương không được sử dụng cho mục đích khác. Trường hợp trong năm thiếu kinh phí, các địa phương chủ động ứng trước kinh phí để thực hiện chính sách; đồng thời gửi văn bản về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét bổ sung từ ngân sách trung ương (đối với các địa phương được ngân sách trung ương hỗ trợ). Kết thúc thời gian thực hiện chính sách, số kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ còn dư (nếu có), địa phương phải hoàn trả ngân sách trung ương;

b) Kinh phí thực hiện các chính sách theo Nghị định này được tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của từng cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

## 4. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn

a) Bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công, vốn ngành/lĩnh vực, các chương trình, dự án liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công;

b) Các Bộ, ngành, địa phương được huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chính sách theo quy định tại Nghị định này;

c) Các địa phương chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương (bao gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ) để đầu tư các dự án theo đúng phân cấp và đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định trong từng thời kỳ;

d) Khuyến khích các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư các công trình, hạng mục công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành**

##### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Nghị định này gắn với việc tổ chức lại sản xuất và tái cơ cấu ngành thủy sản để phát triển bền vững, hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát các địa phương việc thực hiện các quy định nêu tại Nghị định này; đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền; thực hiện, định kỳ sơ kết; tổng kết kết quả thực hiện và báo cáo Chính phủ;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương liên quan xác định các dự án ưu tiên đầu tư hàng năm;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ ngành quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển, đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản phù hợp với quy định, chuẩn mực quốc tế và tổ chức thực hiện;

đ) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

e) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Tổ chức quản lý cảng cá tăng cường quản lý lịch trình và ghi nhật ký khai thác của chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định, định kỳ cung cấp cho các ngân hàng thương mại trên địa bàn nhằm quản lý dòng tiền, thu hồi nợ vay; đồng thời, hỗ trợ ngân hàng quản lý, thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm;

g) Hướng dẫn chuyên đổi nghề khai thác nhằm tạo điều kiện cho chủ tàu khai thác con tàu hiệu quả hơn và vẫn tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết kế mẫu tàu cá, định mức duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép; yêu cầu kỹ thuật đối với máy thủy cũ đã qua sử dụng;

h) Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, tổng hợp kết quả hỗ trợ của các địa phương trong năm và nhu cầu kinh phí năm tiếp theo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất để thực hiện các chính sách theo quy định tại Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kịp thời, đầy đủ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cho vay vốn hỗ trợ lãi suất đối với các chủ tàu đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định này;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổ chức, thực hiện giám sát đánh giá các dự án đầu tư được bố trí vốn đầu tư công theo quy định lại Nghị định này.

## 3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này;

b) Kiểm tra, giám sát việc cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ;

c) Công bố danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá làm cơ sở để ngân hàng thương mại và chủ tàu lựa chọn tổ chức thẩm định giá tàu khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu.

## 4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng quy định tại Nghị định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng, đề xuất biện pháp xử lý để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai;

5. Các Bộ, ngành khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách phát triển thủy sản quy định tại Nghị định này.

## **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này tại địa phương.



2. Rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách phát triển thủy sản tại địa phương phù hợp với Nghị định này để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp cùng ngành ngân hàng trên địa bàn đôn đốc các chủ tàu đã được vay vốn theo chính sách thực hiện trả nợ vay ngân hàng đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

4. Xem xét, quyết định trên cơ sở ý kiến thống nhất của ngân hàng thương mại cho vay đối với trường hợp chủ tàu vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại và không đủ năng lực hoạt động khai thác hải sản, có nhu cầu chuyển nhượng tàu; chủ tàu mới có đủ năng lực tài chính, năng lực khai thác thủy sản đồng ý nhận chuyển nhượng tàu.

5. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách và kế hoạch thực hiện chính sách thời gian tiếp theo gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương kịp thời thực hiện xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng đối với trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xác nhận rủi ro, thiệt hại để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

7. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình xác định thủ tục nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại.

8. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác phát sinh thực tế trong quá trình triển khai, làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (điểm g khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định) .

9. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phối hợp với các ngân hàng thương mại rà soát, phân loại hiệu quả hoạt động của các chủ tàu để có biện pháp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc thu hồi nợ vay cụ thể, phù hợp với từng nhóm chủ tàu; thực hiện chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu hoặc sau khi xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

10. Xác định nhu cầu tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thực hiện hỗ trợ các tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các Hội, Hiệp hội thủy sản**

1. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách theo quy định tại Nghị định này.

2. Hướng dẫn, vận động hội viên tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện các chính sách phát triển thủy sản.

## **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

1. Được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Nghị định này.

2. Trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới tàu cá hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới tàu nhưng chuyển quyền thực hiện dự án cho chủ tàu mới, khi chủ tàu mới đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì chủ tàu mới tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ và thực hiện các nghĩa vụ của dự án được nối tiếp.

3. Trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác, đánh bắt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, kịp thời thực hiện các thủ tục về xác nhận rủi ro, thiệt hại, phạm vi bảo hiểm để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

4. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản và các quy định trong Nghị định này.

5. Chủ tàu đã vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, bao gồm cả các chủ tàu đã nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung và các chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này phải mua đầy đủ bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ vay tại các ngân hàng thương mại và đảm bảo duy trì hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại ngân hàng thương mại”.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các chính sách đang được thực hiện theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và các văn bản sửa đổi, bổ sung trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn của chính sách.

2. Thời gian hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).

Thời gian thực hiện chính sách bảo hiểm theo khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 9 của Nghị định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

3. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá; đào tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

4. Đối với tổ chức cộng đồng đã được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại Luật Thủy sản trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và báo cáo hoạt động của tổ chức cộng đồng hàng năm tổ chức rà soát, xác định nội dung và mức hỗ trợ phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định này.

5. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn của chủ tàu (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này).

6. Các chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ (bao gồm cả các tàu đã được chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu vay vốn theo quy định tại Nghị định này) tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo mức hỗ trợ lãi suất đang áp dụng trong suốt thời gian được hưởng hỗ trợ lãi suất còn lại (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này).”

## **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 20.....

2. Nghị định này thay thế các văn bản sau đây:

a) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

b) Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản;

c) Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản;

d) Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.

### **Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phụ lục 01**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NGUYÊN NHÂN KHÁCH QUAN**  
**BẤT KHẢ KHÁNG**

*(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng....năm 2022 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NGUYÊN NHÂN KHÁCH QUAN**  
**BẤT KHẢ KHÁNG**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

1. Tôi tên là: .....
  2. Số Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân:....., Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....
  3. Số Giấy đăng ký kinh doanh:.....ngày cấp.....cơ quan cấp:..... (nếu có)
  4. Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
- Là chủ tàu cá: Số đăng ký:.....; Võ tàu:..... Công suất máy:... KW  
Chiều dài lớn nhất:.....m; Nghề khai thác.....

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như sau:

.....  
.....  
.....

Tôi xin cam đoan nguyên nhân khách quan, bất khả kháng như trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Các tài liệu gửi kèm gồm:

- .....
- .....
- .....

... .., ngày.... tháng.... năm.....

**Người đề nghị**  
*(ký, họ tên)*

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn...

**Phụ lục 02**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN SAU ĐẦU TƯ**  
**VÀ DANH DÁCH LAO ĐỘNG**

(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN SAU ĐẦU TƯ**  
**(Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển/sản xuất giống cá biển/cơ sở thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi)**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

1. Tôi tên là: .....
2. Số Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Số Thẻ căn cước công dân:....., Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....
3. Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
4. Là chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển/sản xuất giống cá biển:
  - Tên cơ sở:.....
  - Địa chỉ cơ sở: .....
  - Số Giấy đăng ký kinh doanh:.....ngày cấp.....cơ quan cấp:..... (nếu có)
  - Mã số doanh nghiệp (nếu có): .....
  - Đối tượng thủy sản nuôi/sản xuất: .....
  - Diện tích mặt nước, đất được giao: .....
  - Dự kiến sản lượng, công suất/năm:.....

Tôi đã xây dựng mới/chuyển đổi vật liệu nuôi truyền thống sang sử dụng  
.....ngày.....tháng.....năm.....;

Đảm bảo các điều kiện tại khoản ..... Điều .... Nghị định số...../2022/NĐ-CP;  
Tổng số tiền đầu tư.....đồng (bằng chữ:.....).

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được hỗ trợ với số tiền là..... đồng (bằng chữ: .....

Tên người thụ hưởng: ..... số tài khoản ..... tại ngân hàng/Kho bạc..... (nếu nhận hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản).

5. Danh sách lao động làm trên cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: (Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Địa chỉ thường trú/tạm trú	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1						
2						
3						

Tôi cam kết việc đầu tư nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ một lần sau đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Các tài liệu gửi kèm gồm:

... .., ngày... tháng... năm.....

- .....
- .....
- .....

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 03**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN SAU ĐẦU TƯ CHI PHÍ DUY TU,  
SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI TÀU CÁ VỎ THÉP**

*(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**HỖ TRỢ MỘT LẦN CHI PHÍ DUY TU, SỬA CHỮA TÀU VỎ THÉP**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

1. Tôi tên là: .....
2. Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....  
Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....
3. Số Giấy đăng ký kinh doanh:.....ngày cấp.....cơ quan cấp:..... (nếu có)
4. Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
5. Là chủ tàu cá: Số đăng ký:.....; Nghề khai thác:.....
6. Chiều dài lớn nhất:.....m; Công suất máy:.....KW
7. Tôi đã thực hiện duy tu, sửa chữa đối với tàu cá trên, tại cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá.....do ông/bà..... là chủ cơ sở ;
8. Thời gian thực hiện từ..... ngày.....tháng..... năm....., đến ngày...tháng... năm.....
9. Tổng số tiền sửa chữa.....đồng (bằng chữ:.....).

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được hỗ trợ với số tiền là..... đồng (bằng chữ: .....) )

Tên người thụ hưởng: ..... số tài khoản ..... tại ngân hàng/Kho bạc..... (nếu nhận hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản).

Tôi cam kết việc duy tu, sửa chữa tàu cá nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ một lần sau đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Các tài liệu gửi kèm gồm:

- .....
- .....
- .....

... .., ngày.... tháng.... năm.....

**Người đề nghị**

*(ký, họ tên)*

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn...



**Phụ lục 04**  
**MẪU CAM KẾT KHÔNG QUAY LẠI NGHỀ CŨ**  
*(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là: .....

Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:....., Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tôi thuộc đối tượng phải chuyển đổi nghề do việc thành lập khu bảo tồn biển.....Trước đây tôi làm nghề....., nay chuyển đổi sang nghề.....

Thời gian thực hiện từ... ngày.....tháng..... năm....., đến ngày .....tháng..... năm....

Tổng số tiền .....,.....đồng (bằng chữ:.....).

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được hỗ trợ với số tiền là..... đồng (bằng chữ: .....

Tôi cam kết các nội dung sau đây:

- 1) Không quay trở lại làm nghề cũ trước lúc thành lập khu bảo tồn biển.
- 2) Tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý khu bảo tồn biển.

Nếu vi phạm, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ một lần và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn và Ban quản lý khu bảo tồn biển

... .., ngày.... tháng.... năm.....

**Người cam kết**  
(ký, họ tên)

**Phụ lục 05**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN ĐỐI VỚI CÁC HỘ DÂN CHUYÊN**  
**ĐỔI NGHỀ**  
*(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**HỖ TRỢ MỘT LẦN CHI PHÍ CHUYÊN ĐỔI NGHỀ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là: .....

Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....,  
 Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....

Số Giấy đăng ký kinh doanh:.....:.....ngày cấp..... cơ quan cấp:..... (nếu có)

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tôi thuộc đối tượng phải chuyển đổi nghề do việc thành lập khu bảo tồn biển.....Trước đây tôi làm nghề....., nay chuyển đổi sang nghề.....

Thời gian thực hiện từ..... ngày.....tháng... năm....., đến ngày ...tháng..... năm.....

Tổng số tiền .....đồng (bằng chữ:.....).

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được hỗ trợ với số tiền là..... đồng (bằng chữ: .....) )

Tên người thụ hưởng: ..... số tài khoản ..... tại ngân hàng/Kho bạc..... (nếu nhận hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản).

Tôi cam kết việc việc chuyển đổi nghề nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ một lần và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Các tài liệu gửi kèm gồm:

- .....
- .....
- .....

... .., ngày.... tháng.... năm.....

**Người đề nghị**  
*(ký, họ tên)*

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn...

**Phụ lục 06**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN ĐÓNG MỚI LỒNG BÈ**  
(Kèm theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP ngày.....tháng....năm 2022 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ MỘT LẦN ĐÓNG MỚI LỒNG BÈ NUÔI THỦY SẢN**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là: .....

Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....,

Ngày cấp: ....., Nơi cấp: ..... Số Giấy đăng ký kinh doanh:.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Tôi thuộc đối tượng phải chuyển đổi nghề do việc thành lập khu bảo tồn biển.....Trước đây tôi làm nghề....., nay chuyển đổi sang nghề.....

Đối tượng thủy sản nuôi: .....

Tôi đã đóng mới lồng bè.....ngày.....tháng.....năm.....;

Đảm bảo các điều kiện tại khoản ... Điều .... Nghị định số...../2022/NĐ-CP;

Tổng số tiền đầu tư.....đồng (bằng chữ:.....).

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, tôi đề nghị được hỗ trợ với số tiền là..... đồng (bằng chữ: .....

Tên người thụ hưởng: ..... số tài khoản ..... tại ngân hàng/Kho bạc..... (nếu nhận hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản).

Tôi cam kết việc đầu tư nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ một lần sau đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình./.

Các tài liệu gửi kèm gồm:

- .....
- .....
- .....

... .., ngày.... tháng.... năm.....

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)